

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS- ST

Ngày: 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh – Giáo viên hưu trí

Ông Đậu Cao Nhu- Hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11 tháng 11 năm 2005, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1974 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T, sinh năm 1974 (bố đẻ). Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Hà- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An- Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Nhật T2, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Hoài N, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2005. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ). Vắng mặt.
Cùng cư trú: Xóm B, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 08 năm 2021, Trần Văn T đã sử dụng điện thoại Samsung màu xanh gắn theo thẻ sim số 0349829628 lên mạng xã hội "Youtube" để tạo một kênh có tên "LÔ KHUNG 2 NGÀY Nguyễn L". Hàng ngày, Tài làm video nhận xét kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm trước, dự đoán các số trúng giải của hai ngày hôm sau với tỷ lệ chính xác cao. Trong các đoạn video Tài có để thông tin số điện thoại 0349829628 và đăng ký tài khoản Zalo tên "Nguyễn Văn L" của mình rồi đăng trên kênh Youtube nhằm mục đích cho người xem biết được T có thể cung cấp được số lô số đề chính xác và từ đó T sẽ thực hiện được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc bán số lô số đề.

Mặc dù biết kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc do Hội đồng quay số một cách ngẫu nhiên nhưng khi có người liên hệ mua số T giới thiệu mình có khả năng soi cầu chuẩn cung cấp số lô, số đề chính xác để tạo lòng tin cho người mua. Sau đó, Tài sẽ bán số lô số đề cho người bị hại với giá tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khi người mua đồng ý, T sẽ yêu cầu người mua gửi thẻ cào điện thoại cho T mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng hoặc chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 88666656789999 của Vũ Hoài N là bạn học cùng lớp với T. Sau khi đã thỏa thuận việc mua số và người mua đã chuyển tiền thì T tự nghĩ ra các số lô số đề và gửi cho người mua để chiếm đoạt số tiền họ đã chuyển cho T.

Vào ngày 04/4/2022, anh Đinh Nhật T2 lên mạng xã hội Youtube và thấy kênh "LÔ KHUNG 2 NGÀY Nguyễn L" của Tài có nhiều video nhận xét kết quả xổ số miền Bắc ngày hôm trước, dự đoán các số trúng giải của hai ngày hôm sau với tỷ lệ chính xác cao. Do tin tưởng các nội dung quảng cáo như trên của T là chính xác nên anh T2 sử dụng số điện thoại 0778409461 đăng ký tài khoản Zalo tên "Phan A" kết bạn với số điện thoại 0349829628 đăng ký tài khoản Zalo tên "Nguyễn Văn L" của Tài để trao đổi mua số lô số đề. Sau khi kết bạn T sử dụng tài khoản Zalo "Nguyễn Văn L" yêu cầu anh T2 nếu muốn T cho số thì phải chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 88666656789999 mang tên Vũ Hoài N. Do tin tưởng T nên ngày 05/4/2022, anh

T2 đã chuyển cho Tài 2.000.000 đồng qua tài khoản của Vũ Hoài N thì T tự nghĩ ra số lô 94 và 49 để gửi cho anh T2. Tuy nhiên, ngày này anh T2 không mua xổ số kiến thiết miền Bắc để chơi. Đến ngày 06/4/2022, anh T2 tiếp tục hỏi T mua số lô số đề thì T yêu cầu anh T2 chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 88666656789999 mang tên Vũ Hoài N nên anh T2 đã đồng ý chuyển tiền cho T. Sau khi nhận được tiền T hẹn anh T2 đến 12 giờ cùng ngày sẽ cho số. Nhưng đến hẹn anh T2 vẫn không nhận được số từ T.

Về phía anh Vũ Hoài N, sau khi nhận được tiền chuyển khoản như trên thì đã rút ra và đưa số tiền đã nhận được cho Trần Văn T tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định N không biết số tiền này do đâu mà có. Qua tìm hiểu anh T2 biết được chủ tài khoản Zalo "Nguyễn Văn L" và kênh Youtube "Lô khung 2 ngày Nguyễn L" là của Trần Văn T nên đã đến Công an xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An trình báo sự việc. Đến 14 giờ ngày 06/4/2022, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Trần Văn T đến CQ CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu để đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: R58M78JJVVJ, gắn thẻ sim: 0349.829.628.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền mà T lừa đảo chiếm đoạt của anh T2 là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), trong đó, ngày 05/4/2022 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và ngày 06/4/2022 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Cáo trạng số 76/CT-VKS-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm g, khoản 2, Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu xung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: R58M78JJVVJ, gắn thẻ sim: 0349.829.628.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357723100289376.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Trần Văn T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Đinh Nhật T2 số tiền 7.000.000 đồng. Hiện tại, anh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Văn Hà đề nghị: Ông đồng ý như cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là 6 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn T xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để có thể tiếp tục học hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp lời khai của người bị hại có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày

05/4/2022 và ngày 06/4/2022, Trần Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Nhật T2 bằng hình thức cho số lô số đề với số tiền là 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, đang là học sinh, có nhân thân tốt. Nên cần áp dụng chính sách đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo T tiếp tục lao động và học tập.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, đang là học sinh chưa có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: R58M78JJVVJ, gắn thẻ sim: 0349.829.628 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357723100289376, không kiểm tra chất lượng bên trong, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đinh Nhật T2 đã nhận lại số tiền 7.000.000đ, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức như trên với nhiều người khác từ tháng 08 năm 2021, nhưng chỉ liên lạc trên mạng xã hội và chưa gặp mặt bao giờ nên không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, số tiền lừa đảo được T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã làm Công văn thông báo tìm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý các hành vi này sau.

Đối với Vũ Hoài N là chủ sở hữu tài khoản ngân hàng 88666656789999, người được Trần Văn T nhờ nhận tiền chuyển khoản. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, N không biết mục đích sử dụng tài khoản trên của T và cũng không biết số tiền trong tài khoản do đâu mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đinh Nhật T2 là người đã mua số đề của Trần Văn T nhưng không dùng số đã mua của T để đánh bạc trái phép nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm g, khoản 2, Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã L, huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Văn T cho chính quyền UBND xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: R58M78JJVVJ, gắn thẻ sim: 0349.829.628.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357723100289376, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 20/5/2022 giữa cơ quan điều tra công an huyện Quỳnh lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã L;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ